

77. XÃ HÒA LONG

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ Long Thành	Đường loại 1		3.900
		Đường loại 2		2.700
		Đường loại 3		2.200
		Đường loại 4		1.600
2	Chợ dân lập Thông Dong	Đường loại 1		3.600
		Đường loại 2		2.400
		Đường loại 3		2.000
		Đường loại 4		1.500
3	Chợ Cái Tắc	Đường loại 1		4.800
		Đường loại 2		2.700
		Đường loại 3		2.200
		Đường loại 4		1.700
4	Chợ Ngã Năm	Đường loại 1		5.600
		Đường loại 2		4.400
		Đường loại 3		3.600
		Đường loại 4		2.700
5	Chợ xã Long Thắng	Đường loại 1		3.000
		Đường loại 2		2.400
		Đường loại 3		2.000
		Đường loại 4		1.500
6	Chợ Long Định	Đường loại 1		3.000
		Đường loại 2		2.400
		Đường loại 3		2.000
		Đường loại 4		1.500
7	Chợ tư nhân cầu Long Hậu	Toàn tuyến		3.000
8	Cụm dân cư Long Hậu	Đường loại 1		1.200
		Đường loại 2		1.000
		Đường loại 3		900

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Đường loại 4		800
9	Cụm dân cư Long Thắng	Đường loại 1		2.200
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		1.000
10	Cụm dân cư Hòa Long	Đường loại 1		5.000
		Đường loại 2		1.800
		Đường loại 3		1.500
		Đường loại 4		1.200
11	Cụm dân cư ấp Long Hội	Đường loại 1		1.200
		Đường loại 2		1.000
		Đường loại 3		900
		Đường loại 4		800
12	Tuyến dân cư kênh Họa Đồ và Bến xe mở rộng	Toàn tuyến		7.600
13	Khu dân cư tư nhân Hồng Lan	Đường nội bộ số 01		
		Huyện lộ số 03	Đường nội bộ số 02	3.000
		Đường nội bộ số 02	Đường nội bộ số 03	2.400
14	Tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	Đoạn Đường 9m		
		Quán Lân Sóng Xanh	Đường đầu nối tuyến dân cư	6.000
		Đoạn Đường 7m		
		Đường đầu nối tuyến dân cư	Đường tỉnh 852	4.600
15	Các Đường trong Cụm dân cư thị	- Các trục Đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến	3.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
	trần Lai Vung (kể cả đoạn kênh Mười Thước)	- Các Đường từ 5m đến nhỏ hơn 7m	Toàn tuyến	2.400
		- Đoạn cơ khí cũ	Toàn tuyến	3.600
16	Khu dân cư và mở rộng chợ thị trấn Lai Vung	- Đường 12m (Đường số 1, 2, 3, 7, 8)		
		+ Đoạn đối diện nhà phố	Toàn tuyến	9.600
		+ Đoạn đối diện sân chợ	Toàn tuyến	10.000
		Đường 7m (Đường số 4, 5, 6, 9)		
		+ Đoạn đối diện Quốc lộ 80	Toàn tuyến	10.000
		+ Đoạn đối diện nhà phố	Toàn tuyến	9.600
		+ Đường số 9	Toàn tuyến	9.200
17	Đoạn đầu nối tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	- Đường 9 m	Toàn tuyến	6.000
		- Đường 7 m	Toàn tuyến	5.600
18	Đường Quốc lộ 80 (Lý Thường Kiệt cũ)	Ranh thị trấn	Nghĩa trang liệt sĩ	2.000
		Hết cống số 1	Cống số 2 (ranh thị trấn)	5.200
		Cửa hàng xăng dầu huyện Lai Vung (250A - ấp 4)	Hết cống số 1	6.600
		Cầu Hoà Long (Quốc lộ 80)	Cửa hàng xăng dầu huyện Lai Vung (250A - ấp 4)	9.400
		Cầu Cái Sao	Cầu Hoà Long (Quốc lộ 80)	9.200
		Cầu Cái Sao	Chùa Phước An	3.600
		Chùa Phước An	Cầu Sáu Quốc	3.200
		Cầu Sáu Quốc	Cầu Ban Biên	2.000



Ng

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
19	Đường Lê Lợi (Đường tỉnh 851)	Quốc lộ 80	Ranh Huyện Đoàn	9.200
		Ranh Huyện Đoàn	Đường Võ Thị Sáu	7.200
		Đường Võ Thị Sáu	Ranh xã Long Hậu	5.400
		Ranh thị trấn Lai Vung	Kênh Xã Trì	4.800
		Kênh Xã Trì	Cầu Thông Đông	1.800
		Cầu Thông Đông	Cầu Phụ Thành	1.600
20	Đường tỉnh 852	Ranh chợ Cái Tắc	Cầu Long Hậu	1.600
		Cầu Long Hậu	Cầu Gia Vàm	2.000
		Cầu Gia Vàm	Kênh thủy lợi đối diện nhà Ông Chín Chiến (hết phần đất ông Lê Văn Đậu thửa 8 tờ bản đồ số 53)	2.800
		Kênh thủy lợi đối diện nhà Ông Chín Chiến (từ phần đất ông Lê Văn Cu thửa đất số 10 tờ bản đồ số 53)	Ngã Ba Rẽ Quạt	4.800
		Ngã ba Rẽ Quạt	Hết ranh nhà Ông Chín Chiến (số nhà 240)	4.000
		Hết ranh nhà ông Chín Chiến (số nhà 240)	Cầu Gia Vàm	2.400
21	Đường Nguyễn Huệ	Cầu Gia Vàm	Cầu Long Hậu	1.800
		Vàm Ba Vinh	Cầu Hòa Long (Đường tỉnh 851)	8.400
		Cầu Hòa Long (Đường tỉnh 851)	Trung tâm Giáo dục	5.200



1/9

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
			thường xuyên	
22	Đường Ngô Gia Tự	Cầu Hoà Long (Đường tỉnh 851)	Vàm hồ Bà Nương	3.200
		Cầu Hòa Long (Đường tỉnh 851)	Kênh Hai Trượng	3.200
		Kênh Hai Trượng	Đường Võ Thị Sáu (nhà thờ)	1.800
		Đường Võ Thị Sáu (nhà thờ)	Cầu Long Hậu	1.200
23	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Quán cà phê Duy Lam (số 176/1, ấp 1)	Cầu Hộ Bà Nương	6.800
24	Đường Phạm Hữu Lầu	Tiệm đồng hồ Linh Phụng (số nhà 347, ấp 1, Thị trấn Lai Vung)	Hết tiệm uốn tóc Hoa Tiên	9.200
25	Đường Hai Bà Trưng	Số nhà 300, ấp 1, thị trấn Lai Vung (nhà ông Thạch)	Bờ kè thị trấn Lai Vung	8.400
26	Đường Phan Văn Bảy	Cầu Hoà Long (Quốc lộ 80)	Nhà ông Chính Hí (số 36/4)	2.200
		Nhà ông Chính Hí	Cầu 8 Biểu	1.200
		Cầu ông 8 Biểu	Ranh xã Tân Dương	1.000
27	Đường Thi Sách	Tiệm áo cưới Phương Anh (số nhà 353, ấp 1, Thị trấn Lai Vung)	Bờ kè chợ Thị trấn	8.400
28	Đường Hùng Vương	Nhà BS Ánh (số 314, Quốc lộ 80)	Vật liệu xây dựng Bảy Hữu 2	8.400
29	Đường Trần Quốc Tuấn	Nhà ông Nguyễn Văn Phiếu (số 369)	Hai Thợ sặc bình (lô 3, căn 1)	8.400
30	Đoạn Vàm Hộ Bà Nương - giáp Huyện lộ 30 tháng 4 (kênh Cái Bàn)	Toàn tuyến		3.200

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
31	Đường cấp kênh Họa Đồ	Kênh rạch Cái Sao	Ban quản lý công trình công cộng huyện Lai Vung	3.200
		Cầu Hòa Long (Đường tỉnh 851)	Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn	3.200
32	Bờ kè thị trấn	Cầu Vàm Ba Vinh	Cầu Hoà Long (Quốc lộ 80)	6.400
33	Đường từ Tiệm sửa xe Vũ (số 534) - cầu Cái Bàn	Toàn tuyến		4.200
34	Đường 1 tháng 5	Trường Tiểu học thị trấn (Đường tỉnh 851)	Cầu kênh 1 tháng 5	3.400
35	Đường hộ Bà Nương	Huyện lộ 30 tháng 4	Kênh Hai Đức	1.000
		Cầu hộ Bà Nương (Nhà ông Ba Thạnh (số 31))	Đường 1 tháng 5	1.000
		Đường 1 tháng 5	Cầu kênh Tư Hùng	1.000
		Kênh Tư Hùng	Ranh xã Phong Hòa	800
		Kênh Hai Đức	Ranh xã Phong Hòa	1.000
36	Đường Võ Thị Sáu	Đường tỉnh 851	Tuyến dân cư	2.200
37	Đường Lê Hồng Phong	Vàm Ba Vinh	Cầu Nhà Thờ	1.800
		Cầu Nhà Thờ	Cầu Đình	1.200
38	Tuyến Đường vào sân vận động	Toàn tuyến		6.000
39	Đường từ Vàm	Toàn tuyến		2.400



STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
	Ba Vinh - cầu Hoà Long (Quốc lộ 80) (đối diện chợ cá)			
40	Đường nội bộ nhà văn hoá cũ	Toàn tuyến		4.400
41	Đường Gia Vàm 3,5 mét	Đường tỉnh 852	Tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	1.200
42	Đường Cái Sơn	Quốc lộ 80	Cầu Cái Sơn	1.200
		Cầu Cái Sơn	Đường Lê Hồng Phong	1.000
43	Đường tổ số 6 và số 7 (đan 3 mét):	Đường Vành Đai khóm 5 (đoạn nhà ông 7 Xích)	Nhà ông Thuần	1.200
		Kênh Cái Chanh (đoạn nhà ông Thuần)	Cầu Dơi đất làng	1.200
		Kênh Cái Bàn (đoạn cầu Dơi đất làng)	Nhà ông 7 Xích	1.200
44	Đường rạch Cái Sao (từ giáp ranh Quốc lộ 80 đến cầu ông Chính Nguyễn)	Toàn tuyến		1.200
45	Đường Đ-03	Toàn tuyến		5.000
46	Đường liên xã số 2	Cầu Thông Đông	Ranh xã Phong Hòa	800
47	Đường liên xã số 3	Toàn tuyến		800
48	Đường liên xã số 6	Huyện lộ 30/4	Ranh xã Phong Hòa	800
49	Đường liên xã Ngô Gia Tự	Cầu Long Hậu	Chợ Long Thành	800
		Chợ Long Thành	Cầu Thông Đông	1.000



169

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
50	Đường liên xã 30 tháng 4	Cầu hộ bà Nương	Ngã ba (giáp kênh Cái Bàng)	3.200
		Ngã ba (giáp kênh Cái Bàng)	Cây xăng Minh triết	1.800
		Cây xăng Minh triết	Cầu Ấp Tiết	1.200
		Đường tỉnh 851	Cầu ấp Tiết	1.200
		Cầu ấp Tiết	Ranh xã Phong Hòa	800
51	Đường Cái Chanh	Bến xe lai Vung	Huyện lộ số 3	800
52	Đường Hộ Bà Nương	Đường Hộ Bà Nương (thuận) từ ranh thị trấn Lai Vung	Ranh xã Vĩnh Thới	800
53	- Nhà ông Liệt (số 375/K1) - giáp Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		8.400
54	- Đoạn cầu Hòa Long (Đường tỉnh 851) - ranh Kho bạc Nhà nước (đoạn Nguyễn Tất Thành)	Toàn tuyến		8.400
55	- Đoạn từ quán cà phê Thế (số 444) - mé sông Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Toàn tuyến		6.400
56	- Cầu Tư Hiếu - Kênh Bạc Hà xã Tân Dương	Toàn tuyến		1.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
57	Kênh Xáng Long Thành	Đường Phan Văn Bảy	Giáp ranh xã Hòa Long	1.000
58	Đường Rạch Sậy	Quốc lộ 80	Đường Lê Hồng Phong	1.000
59	Đường Xẻo Đào	Quốc lộ 80	Giáp ranh xã Tân Khánh Trung	1.000
60	Đoạn Đường Ba Dinh Xẻo Núi	Cầu tư Hiếu	Giáp ranh xã Tân Khánh Trung	1.000
61	Đường 27/7	Giáp huyện lộ số 6	Cuối đoạn giáp kênh Hộ Trự	800
62	Đường Hộ Xã Đường (nghịch)	Từ ranh khu hành chính	Cầu Tư Lùn	800
63	Đường rạch Cái Sao	Từ nhà ông Chiến Nguyễn	Nhà ông Đặng Văn Khê)	800
64	Đường kênh Họa Đồ (nghịch)	Từ bến xe Hòa Long	Ranh xã Tân Dương	800
65	Đường nối Đường tỉnh 851 - Cầu Hộ Bà Nương	Từ giáp ranh Đường tỉnh 851	Cầu Hộ Bà Nương	4.101

